

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 14 – 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Xuân Mậu

Ông Nguyễn Văn Duẩn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 765/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phan Đức D;** tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1998 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức K, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Học đến lớp 10/12 nghỉ học ở nhà lao động, ngày 13/12/2016 bị TAND huyện L xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 17/3/2017 TAND tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm y án sơ thẩm, chấp hành tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 08/2/2018 ra trại, đã thi hành xong án phí. Bị cáo bị tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 30/3/2020 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

***- Người bào chữa cho bị cáo Phan Đức D:*** Luật sư Nguyễn Thái T - Văn phòng luật sư Thái T – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày: 12/9/1992. Địa chỉ: TDP 2, phường Đ, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2020, Tổ công tác Công an huyện L phối hợp Công an xã A tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã A, phát hiện đối tượng Phan Đức D, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, đối tượng Phan Đức D bỏ chạy và vút ở lề đường 02 (hai) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 03 viên nén màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu WY. Tổ công tác truy đuổi và bắt giữ đối tượng Phan Đức D, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ. Đến 0 giờ 45 phút, ngày 31/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Đức D trú tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ ở phía bên phải đầu giường ngủ của Phan Đức D 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu WY; thu giữ tại chân cầu thang đi lên tầng 2 nơi ở của D 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa 143 (một trăm bốn ba) viên nén màu hồng và 01 (một) viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY; thu giữ tại thùng phi phía sau khu vực nhà bếp nơi ở của D 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 193 (một trăm chín mươi ba) viên nén màu hồng và 02 (hai) viên nén màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY.

Tại Bản kết luận giám định số 463/GĐ-PC 09 ngày 06/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Toàn bộ mẫu thu giữ qua biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và khám xét tại chỗ ở của D là chất ma túy. Cụ thể mẫu ký hiệu A1, A2, A3A, A4A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 35,21 gam; Mẫu A3B, A4B gửi giám định không phải là chất ma túy, tổng khối lượng 0,297 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Phan Đức D khai nhận: 06 viên ma túy hồng phiến để trong 02 túi nilon màu trắng, mỗi túi đựng 03 viên mà Tổ công tác Công an huyện L đã thu giữ vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30/3/2020 tại địa bàn xã A, huyện L là số ma túy D đã đem theo khi ra đường để bán cho một người tên là Cu A với giá tiền đã thỏa thuận trước là 300.000 đồng nhưng khi thấy lực lượng công an, D bỏ chạy và vút 02 túi nilon màu trắng đựng 06 viên ma túy hồng phiến đang cầm trên tay xuống đường, ngay sau đó D bị lực lượng công an truy đuổi, bắt giữ lập biên bản phạm pháp quả tang.

Số ma túy mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L thu được qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Đức D trú tại thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào lúc 0 giờ 45 phút, ngày 31/3/2020, D cũng đã khai nhận toàn bộ số ma túy đó của D tàng trữ để bán.

Qua lời khai của D, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập tài liệu về một số đối tượng có liên quan trong vụ án để tiếp tục theo dõi đấu tranh ngăn chặn. Trong đó có đối

tượng tên Cu A, D khai là đã gọi điện thoại liên hệ để mua ma túy của D vào tối ngày 30/3/2020, D không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không đủ cơ sở điều tra làm rõ. Đối tượng Đào Quang V, sinh ngày 13/12/2003, trú tại xã L, huyện Lệ Thủy có hành vi mua ma túy của Phan Văn D để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự. Các đối tượng có khác có tên A, X, S, L đã mua ma túy của D, Cơ quan điều tra đã xác minh, tuy nhiên các đối tượng vắng mặt tại địa phương, nên tiếp tục theo dõi.

Về nguồn gốc số ma túy bị bắt, D khai mua một người tên S, trú tại thôn Thượng P, xã Phong T, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc nhưng đối tượng hiện không rõ tung tích nên chưa có cơ sở xem xét để xử lý.

Vật chứng cơ quan Điều tra thu giữ gồm:

1. 01 phong bì thư được dán kín, có số 463/GĐ-PC 09, công an tỉnh Quảng Bình, mẫu ký hiệu: A1, A2, A3A, A3B, A4A và A4B. Phong bì đã được dán kín, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình.

2.01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7 plus, màu đen, có số IMEI: 355349082173388, có SĐT: 0945535130, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

3. 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, có số IMEI: 352518090398830; có SĐT: 0848627773, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

4. Số tiền 2.400.000 đồng ( Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 74C1 – 365.87 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER trong quá trình điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1992, trú tại TDP 2, phường Đ, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-P1 ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phan Đức D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Phan Đức D đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, điểm t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 điện thoại thu giữ của Phan Đức D, đối với số tiền 2.400.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; người bào chữa cho bị cáo cũng nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm hoàn cảnh gia đình của bị cáo, hiện bị cáo là lao động

chính, do học đến lớp 10/12 nên nhận thức của bị cáo còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo mức án từ 7 – 10 năm tù.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với bị cáo Phan Đức D theo truy tố của Viện kiểm sát:

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Đức D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 23 giờ 40 phút ngày 30 tháng 3 năm 2020 và biên bản khám xét lập vào lúc 0 giờ 45 phút ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy, phù hợp với tang vật vụ án thu giữ gồm 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 03 viên nén màu hồng và khám xét nơi ở của bị cáo D phát hiện 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 143 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh ; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 193 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh. Tại Bản kết luận giám định số 463/GĐ-PC 09 ngày 06/4/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Toàn bộ mẫu thu giữ qua biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và khám xét tại chỗ ở của Diễn là chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 35,21 gam. Toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo D bị cáo thừa nhận tàng trữ để mua bán cho người có nhu cầu mua. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo D: Trong vụ án này Phan Đức D đã mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 35,21 gam. Bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến 100 gam thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm”.

Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là chất thuộc loại độc được gây nghiện cực mạnh, làm cho người sử dụng bị kích thích hoặc ức chế thần kinh gây ảo giác, nếu đã sử dụng rất khó có thể cai nghiện, có thể là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ, bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn cần phải xử phạt nghiêm khắc, đủ tác dụng trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội đối với loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm đang có chiều hướng gia tăng này.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác, khai báo giúp cơ quan điều tra có cơ sở truy tìm các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy trên địa bàn; bị cáo có ông nội là ông Phan Đức Ng là người có công với cách mạng, năm 1995 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, do đó áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi xem xét lượng hình có thể áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật cố gắng cải tạo, muốn trở về hòa nhập với cộng đồng để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Liên quan đến vụ án này, có một số đối tượng mà Phan Đức D khai là có liên hệ mua bán chất ma túy với D, tuy nhiên cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ điều tra, thu thập tài liệu nhưng chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo việc làm không ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Phan Đức D.

[5] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 01 phong bì thư được dán kín, có số 463/GĐ-PC 09, công an tỉnh Quảng Bình, mẫu ký hiệu: A1, A2, A3A, A3B, A4A và A4B được xác định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 35,21 gam nên cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7 plus, màu đen, có số IMEI: 355349082173388, có SĐT: 0945535130 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, có số IMEI: 352518090398830; có SĐT: 0848627773 được xác định chủ sở hữu là Phan Đức D phương tiện để bị cáo D dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần được tịch thu sung công quỹ.

- Đối với số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam được xác định là số tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

Tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 74C1- 365.87 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER trong quá trình điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1992, trú tại TDP2, phường Đ, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Tại phiên tòa chị L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phan Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s, t, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đức D 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/3/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Đức D 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

**2. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư số 463/GĐ-PC 09 đã được niêm phong “kí hiệu A1, A2, A3A, A3B, A4A và A4B” bên trong chứa 35,21 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 7 plus, màu đen, có số IMEI: 355349082173388, có SĐT: 0945535130 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, có số IMEI: 352518090398830; có SĐT: 0848627773 vì đây là phương tiện bị cáo D dùng vào việc phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo số tiền 2.400.000 đồng ( Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của Phan Đức D để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo D về khoản án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án, số tiền còn lại 2.200.000 đồng trả cho bị cáo Phan Đức D.

Tất cả số vật chứng nêu trên hiện tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ( theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2020 và phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản lập ngày 08/9/2020).

**3. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2020).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNVCS – CA. Quảng Bình;
- Cục THADS Quảng Bình;
- Vụ GDKT 1 TANDTC;
- Phòng KTNV – THAHS TAND Tỉnh ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Bá Lưu**